

BIỂU TƯỢNG “VƯỜN” TRONG THƠ NGUYỄN BÌNH - NHÌN TỪ LÝ THUYẾT PHÊ BÌNH SINH THÁI

Hoàng Thị Huệ¹, Trần Thị Thu Hà², Nguyễn Thị Linh², Nguyễn Thị Ngọc Viên², Hoàng Thị Cúc²

TÓM TẮT

Trong thơ Nguyễn Bình, “vườn” hiện lên như một biểu tượng, mang chở những suy tư, cảm xúc, lối tư duy của nhà thơ “chân quê”. Từ biểu tượng đó, cho thấy những giá trị truyền thống quý báu của văn hóa dân tộc. Không chỉ là biểu trưng của vẻ đẹp bình dị, cổ kính, niềm hoài vọng tha thiết về không gian nông thôn, về văn hóa làng, dưới ánh sáng của lý thuyết phê bình sinh thái, “vườn” còn chứa đựng những giá trị, những thông điệp rất ý nghĩa, nhất là trong bối cảnh hệ môi sinh đang có nguy cơ xuống cấp hiện nay. Vận dụng lý thuyết phê bình sinh thái để có những góc nhìn mới, nhận ra những giá trị mới từ biểu tượng quen thuộc này trong thơ Nguyễn Bình là mục tiêu đặt ra của bài viết. Theo đó, từ việc tìm hiểu những vấn đề lý thuyết về phê bình sinh thái, về biểu tượng trong văn học, bài viết đi sâu nghiên cứu biểu tượng “vườn” trong thơ Nguyễn Bình từ góc nhìn sinh thái tự nhiên và sinh thái tinh thần.

Từ khóa: Phê bình sinh thái, biểu tượng văn học, biểu tượng “vườn”.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.72.01.2025.698>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong phong trào Thơ Mới (1932-1945), khác với những nhà thơ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ phương Tây, Nguyễn Bình đã chọn cho mình một con đường thơ riêng, mang đậm bản sắc truyền thống, dân tộc. Sự lựa chọn đó đã giúp Nguyễn Bình tạo ra một thể giới nghệ thuật với những giá trị truyền thống quý báu, nơi làng quê, vườn quê được nâng niu trân trọng như là chất ngọc của văn hóa, văn học dân tộc. Không gian “vườn” vốn thanh bình, yên ả như làng quê Việt tự nghìn đời ấy, nhìn từ nỗi khắc khoải khi môi trường bị bức hại hiện nay, lại chứa đựng những thông điệp sinh thái ý nghĩa.

Trong sự vận động và phát triển của đời sống xã hội hiện đại, có một thực tế là cùng với tốc độ đô thị hóa và sự phụ thuộc quá nhiều vào khoa học kỹ thuật, con người dường như đang khai thác tận diệt tự nhiên, khiến cho tự nhiên ngày càng suy thoái, cạn kiệt. Thiên nhiên đã và đang *trả thù* con người bằng các thảm họa thiên tai, dịch bệnh hiểm nghèo tràn lan,... Phê bình sinh thái nổi lên khi vấn đề biến đổi khí hậu, sự xuống cấp về môi trường đã không còn là vấn đề riêng của một quốc gia nào mà hậu quả của nó đã ảnh hưởng chung đến toàn bộ sự sống trên trái đất. Văn học quan tâm đến sự sống, bởi vậy phê bình văn học từ góc nhìn sinh thái là hướng nghiên cứu tất yếu và cần thiết. Theo đó, việc vận dụng lý thuyết phê bình sinh thái để nghiên cứu tác phẩm văn học ở những thời kỳ trước (khi phê bình sinh thái chưa được phổ dụng ở Việt Nam) không chỉ tiếp tục khẳng định những giá trị vốn có mà còn góp phần nhận diện ở những góc nhìn mới. Với quan điểm này, chúng tôi sẽ đi sâu nghiên cứu biểu tượng “vườn” trong thơ Nguyễn Bình từ góc nhìn phê bình sinh thái.

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: hoangthihue@hdu.edu.vn

² Sinh viên K24 ĐHSP Ngữ văn, Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu biểu tượng “vườn” trong thơ Nguyễn Bính từ góc nhìn phê bình sinh thái, chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp và thủ pháp nghiên cứu:

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Tìm hiểu biểu tượng “vườn” từ góc nhìn sinh thái đặt ra yêu cầu vận dụng lý thuyết phê bình sinh thái. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết giúp người nghiên cứu tìm hiểu, phân tích, tổng hợp... những vấn đề lý thuyết liên quan.

Phương pháp hệ thống: Vườn và biểu tượng “vườn” trong thơ là một hệ thống, chứa đựng những giá trị của tự nhiên, góp phần biểu đạt những giá trị văn hóa, xã hội - con người. Vận dụng phương pháp này để có cái nhìn mang tính hệ thống về đối tượng nghiên cứu.

Phương pháp liên ngành: Biểu tượng “vườn” được soi chiếu từ sinh thái tự nhiên và sinh thái tinh thần. Sử dụng phương pháp này nhằm tìm hiểu đối tượng ở những góc nhìn tự nhiên, văn hóa - xã hội - con người.

Thống kê, phân loại: là thủ pháp được sử dụng nhằm hỗ trợ cho các kết luận khoa học.

Phân tích, tổng hợp: sử dụng nhằm cụ thể và khái quát hóa các luận điểm.

So sánh: nhằm đối chiếu, so sánh ở những luận điểm, luận cứ cần thiết.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Về sinh thái học và phê bình sinh thái trong nghiên cứu văn học

Thuật ngữ *sinh thái học* (ecology) có nguồn gốc từ chữ Hy Lạp, bao gồm oikos (chỉ nơi sinh sống: nhà ở, nơi cư trú) và logos (học thuyết, khoa học). Thuật ngữ “*sinh thái học*” do nhà sinh vật học người Đức - Ernst Haecker đề xuất. Ông là người đầu tiên đặt nền móng cho môn khoa học sinh thái về mối tương quan giữa động vật với các thành phần môi trường. Trải qua hàng trăm năm phát triển, đã có nhiều định nghĩa về *sinh thái học* nhưng chung nhất vẫn được hiểu là học thuyết nghiên cứu về nơi sinh sống của sinh vật, quy mô của sự sống, các quan hệ phức tạp và đa dạng, mối tương tác giữa cơ thể sinh vật sống với môi trường xung quanh. Sinh thái học mang những ứng dụng thực tiễn, không chỉ tồn tại trong sinh học mà nó còn là khoa học của nhiều ngành khác, trong đó có khoa học xã hội và nhân văn.

Từ *sinh thái học* đến *văn học sinh thái* (ecological literature) và *phê bình sinh thái* (ecocriticism) là một nỗ lực, bước chuyển phù hợp trong bối cảnh hệ môi sinh toàn cầu đứng trước nguy cơ suy thoái. *Phê bình sinh thái* (ở Anh phổ biến với thuật ngữ *phê bình xanh* - green criticism, *nghiên cứu xanh* - green studies; Mỹ lại ưa sử dụng thuật ngữ *phê bình sinh thái* - ecocriticism) là một hướng nghiên cứu, dù ban đầu là để phản ánh những vấn đề về môi trường nảy sinh do quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa nhưng trong quá trình vận dụng đã có sự mở rộng và tạo ra sức hút không chỉ với giới nghiên cứu phê bình. Có khá nhiều định nghĩa về phê bình sinh thái nhưng chúng tôi thống nhất với quan điểm của nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Điệp khi cho rằng định nghĩa của Cheryll Glotfelty là ngắn gọn và dễ hiểu: “*Phê bình sinh thái là nghiên cứu văn học gắn liền với chủ đề môi trường*” [6; tr.2].

Lấy sinh thái là trung tâm, hướng đến quan hệ hài hòa giữa con người và tự nhiên, phê bình sinh thái luôn tìm kiếm mối quan hệ giữa “văn hóa” và “tự nhiên”, đặt ra vấn đề chất vấn tư tưởng xem con người là vị trí trung tâm. Phê bình sinh thái là phương thức lí luận phê bình thâm nhập vào vấn đề sinh thái từ góc độ phê bình văn học. Một mặt, các nhà nghiên cứu văn học gắn với chủ đề môi trường (tức *phê bình sinh thái*) muốn giải quyết vấn đề quan hệ tầng sâu giữa văn học và môi trường tự nhiên, mặt khác muốn chú ý đến quan hệ bên trong giữa văn học và sinh thái xã hội, sinh thái văn hóa, sinh thái tinh thần. Nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Tịnh Thy (trong chuyên luận “Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương”) cho rằng, “*Nhiệm vụ trọng tâm của phê bình sinh thái là nghiên cứu sinh thái tự nhiên và sinh thái tinh thần trong văn học*” [15; tr.3]. Người phê bình phải nhìn thế giới tự nhiên trong tác phẩm văn học bằng ý thức sinh thái chứ không phải bằng cảm thức thẩm mỹ thông thường. (Chúng tôi sẽ vận dụng lí thuyết này để tìm hiểu biểu tượng “vườn” trong thơ Nguyễn Bính từ điểm nhìn sinh thái tự nhiên và sinh thái tinh thần; góp phần tri nhận những giá trị mới từ ý thức sinh thái qua biểu tượng quen thuộc này).

Tuy không phải là hướng nghiên cứu mới trên thế giới nhưng ở Việt Nam phê bình sinh thái vẫn còn đặt ra nhiều khoảng trống, cần nhiều hơn nữa sự quan tâm của giới nghiên cứu phê bình và cả người sáng tác. Các nhà nghiên cứu (Trần Đình Sử, Lê Lưu Oanh, Nguyễn Đăng Điệp, Nguyễn Thị Tịnh Thy, Đặng Thái Hà, Đỗ Văn Hiếu...) đã có những bài viết, công trình về phê bình sinh thái trong nghiên cứu văn học. Tính từ thời điểm phê bình sinh thái được giới thiệu ở Việt Nam - năm 2011 và đặc biệt sau Hội thảo quốc tế: “Phê bình sinh thái - tiếng nói bản địa, tiếng nói toàn cầu” (năm 2017) được tổ chức bởi Viện Văn học đến nay, việc ứng dụng phê bình sinh thái trong nghiên cứu các tác phẩm văn học Việt Nam được triển khai khá đa dạng và cũng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

3.2. Biểu tượng “vườn” trong thơ Nguyễn Bính từ góc nhìn sinh thái tự nhiên và sinh thái tinh thần

Trong văn học, *biểu tượng* được xem là một hình thức nghệ thuật đặc biệt, sử dụng hình ảnh, ký hiệu hoặc đối tượng để biểu đạt ý nghĩa sâu sắc hơn. Để một hình ảnh trở thành biểu tượng thì hình ảnh đó phải mang một ý nghĩa có tính khái quát, trừu tượng chứ không chỉ diễn đạt một ý niệm, một cảm xúc, tư duy đơn thuần; phải có khả năng phản ánh các khái niệm, tư tưởng hoặc cảm xúc sâu kín. Biểu tượng có thể xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, từ những hình ảnh cụ thể như hoa lá, cây cỏ..., đến các khái niệm mơ hồ như tôn giáo, tình yêu, tự do... Chúng thường được sử dụng để gợi mở, khiến người đọc không thể lướt qua một cách duy cảm mà phải suy ngẫm để có thể khám phá ý nghĩa thực sự đằng sau. Trong tác phẩm văn học, biểu tượng không chỉ là một hình thức ký hiệu mà còn là một hình tượng nghệ thuật đặc biệt mang những dấu ấn và đặc trưng riêng. Biểu tượng giúp tác giả truyền tải thông điệp tới độc giả một cách sáng tạo và tinh tế. Biểu tượng chứa đựng nhiều cảm xúc và ý nghĩa sâu sắc, giúp người đọc hiểu và cảm nhận sâu hơn về tác phẩm. Biểu tượng “vườn” trong thơ Nguyễn Bính thực sự là một chìa khóa mở ra thế giới nghệ thuật thơ của nhà thơ chân quê.

Nguyễn Bính là một trong những nhà thơ xuất sắc của thi ca Việt Nam hiện đại, nhà thơ của “*cảnh quê, tình quê*” với giọng điệu thơ riêng, khó trộn lẫn. Thành danh từ phong trào Thơ Mới (1932-1945), trong khi hầu hết các nhà thơ thuộc phong trào này đều chịu ảnh hưởng ít nhiều từ văn học phương Tây thì Nguyễn Bính chọn cho mình một hướng đi riêng: quay về với những giá trị truyền thống, vui buồn trong cái bình dị của làng, của vườn. Thế giới nghệ thuật thơ Nguyễn Bính đậm đặc những hình ảnh của làng quê, tình quê như *thôn Đoài, thôn Đông, giàn trầu không, giậu mồng tơi, lũy tre, cây lúa, bờ đê, con đò, ánh trăng....* Có thể nói, hình ảnh “vườn” (và rộng hơn là làng) đã trở đi trở lại như một điểm nhấn trong thơ Nguyễn Bính, tạo ấn tượng sâu đậm trong cảm nhận của người đọc. Không chỉ là hình ảnh, “vườn” đã trở thành biểu tượng, một biểu tượng hàm chứa nhiều thông điệp mà Nguyễn Bính - thi sĩ của hồn quê, nhà thơ của chân quê đã gửi gắm. Qua khảo sát “*Tuyển tập thơ Nguyễn Bính*” (Nxb. Văn học), chúng tôi thống kê được trong số các bài thơ của Nguyễn Bính ở thời kì Thơ Mới, “vườn” xuất hiện với tần số khá dày đặc: 81 lần/35 bài. (Cũng cần nói thêm, không phải tất cả hình ảnh “vườn” trong thơ Nguyễn Bính đều trở thành biểu tượng. Bởi vậy, chúng tôi sẽ chỉ khảo sát những hình ảnh “vườn” mà ở đó nhà thơ của tình quê, cảnh quê đã dùng nó để chuyển chở những thông điệp ý nghĩa). Có thể nói, “vườn” trong thơ Nguyễn Bính như một thực thể có tính đại diện nhất của không gian nông thôn, không gian làng quê. “Vườn” là nơi chốn bình yên (trong lí thuyết phê bình sinh thái, *nơi chốn* là một vấn đề trung tâm, có ý nghĩa quan trọng), gắn với kí ức về tất cả những người thân yêu, gần gũi nhất trong cuộc đời nhà thơ: người mẹ, người chị, những cô láng giềng... Và khi phải đặt trong mối quan hệ giằng xé, hút đẩy giữa nông thôn - thành thị thì “vườn” luôn là không gian mang chở những ám ảnh, day dứt, hàm chứa những thông điệp của một người yêu vườn da diết nhưng cũng luôn muốn xa vườn đến những chân trời ước vọng. Từ góc nhìn phê bình sinh thái, biểu tượng quen thuộc này đã mở ra những giá trị mới về sinh thái tự nhiên và sinh thái tinh thần. Nghiên cứu biểu tượng “vườn” trong thơ Nguyễn Bính, người đọc nhận ra: trong nỗi nhớ khắc khoải, trong niềm hoài vọng tha thiết của kẻ tha hương, mảnh vườn hiện lên thật thân thương, thanh bình và thơ mộng, mang đầy đủ hình ảnh, màu sắc, đường nét của làng quê Việt Nam tự nghìn đời. Và cũng chính không gian ấy, nhìn từ nỗi khắc khoải với môi trường hiện nay, lại chứa đựng những thông điệp sinh thái rất ý nghĩa, cả sinh thái tự nhiên và sinh thái tinh thần.

Văn hóa truyền thống Việt Nam là nền văn hóa gốc nông nghiệp. Bởi vậy mà làng mạc, ruộng vườn luôn gắn liền với cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình, mỗi miền quê Việt. Cũng vì thế mà không biết từ khi nào, “vườn” đã trở thành biểu tượng đặc biệt trong dòng chảy thi ca Việt Nam. Với Nguyễn Bính - nhà thơ của “*cảnh quê, tình quê*”, “vườn” như một biểu tượng, nơi ẩn giấu và lưu giữ những giá trị to lớn.

Trong thơ Nguyễn Bính, “vườn” có lúc biểu trưng cho những tình cảm, cảm xúc rất đời thân thương, bình dị: “*Nhà nàng ở cạnh nhà tôi; Cách nhau cái giậu mồng tơi xanh rờn*” (*Cô hàng xóm*); “*Nhà em có một giàn giầu; Nhà tôi có một hàng cau liên phòng*” (*Tương tư*); có khi rộn ràng như sắc xuân trong tâm hồn thi sĩ: “*Đầy vườn hoa bướm hoa cam rụng; Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng*” (*Xuân về*). “Vườn” góp phần giúp nhà

thơ tái hiện không gian bình dị, yên lành, thân thuộc của vùng đồng bằng Bắc bộ. Mảnh vườn đã trở thành một bộ phận, nơi chứng kiến cuộc sống hàng ngày của người dân quê. Từ biểu tượng “vườn” như một nơi chốn bình yên ấy, thơ Nguyễn Bính đã nuôi dưỡng những tâm hồn dung dị, đời thường mà thấm đẫm nét văn hóa truyền thống. “Vườn” lúc này là *nơi chốn*, sự kết nối giữa con người với môi trường sống. Lý thuyết phê bình sinh thái đề cập đến “nơi chốn” như một mối quan tâm lớn, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống con người và vạn vật (bên cạnh ba mối quan tâm khác là chủng tộc, giai cấp và giới). *Cái tôi* với tình yêu vườn thấm đẫm trong thơ Nguyễn Bính bắt nguồn từ cảm thức văn hóa của cội nguồn văn hóa nông nghiệp. Khi Nguyễn Bính viết những bài thơ này, nông thôn Việt Nam vẫn chưa bị đô thị hóa. Nhưng sự nhạy cảm của một tâm hồn yêu vườn da diết lại trót xa vườn mà “đan díu kinh thành”, vẫn khiến nhà thơ phải thốt lên những tiếng nhói lòng: “*Thầy ơi đừng chặt vườn chè; Mẹ ơi đừng bán cây lê con trồng*” (Thư gửi thầy mẹ). Nếu nói có một sự dự cảm nhất định ở những lời nài nỉ, xin van ấy về sự mất đi của vườn (cũng là hao mòn chất quê, tình quê) thì quả thật thơ Nguyễn Bính là lời dự báo cho sự khuyết thiếu của mảng xanh, sự bê tông hóa mà môi trường nông thôn hiện nay đang đối mặt.

Với nhà thơ của tình quê, hồn quê thì có lẽ “vườn” chính là trung tâm, là nơi diễn ra cuộc sống ngày thường, là chốn “nuơng nầu” cái tôi đời thường. Bởi vậy, từ một nơi xa nhớ về quê nhà, hiển hiện trong tâm trí nhà thơ là nếp nhà gianh thân thương với “mấy sào vườn”. Nguyễn Bính tự hào về những giá trị đó: “*Nhà tranh thì sẵn đấy; Vợ xấu có làm sao; Cuộc kêu dài bãi sậy; Hoa súng nở đầy ao; Mấy sào vườn đất mới; Giồng dâu và giồng cam*” (Thanh Đạm).

Có thể thấy, “vườn” là một biểu tượng thơ độc đáo và có sức rung động mãnh liệt, không chỉ hàm chứa năng lực miêu tả mà còn là một phương tiện trữ tình, một công cụ biểu đạt tư tưởng, tình cảm của Nguyễn Bính. Hình ảnh mảnh vườn hiện lên vừa thân thương, thanh bình, thơ mộng vừa chất chứa tâm tư tình cảm của một người da diết yêu truyền thống văn hóa dân tộc. “Vườn” trong thơ Nguyễn Bính biểu trưng cho không gian nông thôn, cao hơn là văn hóa làng - một không gian vừa mang nét cổ kính vừa bình dị, quen thuộc, một nét văn hóa đã ăn sâu bám rễ ngàn đời vào đời sống tinh thần của người dân Việt. Những hình ảnh của làng, của vườn, của đồng ruộng, con trâu, cánh cò... trong thơ ông tựa như những người bạn thân thiết, gắn bó với cuộc sống của người dân quê, thể hiện nhịp sống hài hòa giữa con người với thiên nhiên. “Vườn” là nơi ẩn chứa chiều sâu tâm tưởng của thi nhân, là nơi ông hoài nhớ về những giá trị văn hóa truyền thống làng chứ không hẳn chỉ là sự luyện tiết trật tự, tôn ti trong xã hội nông thôn. Những hoài niệm ấy đã tạo nên vẻ đẹp của vườn, gần gũi, bình dị, vừa lãng mạn lại vừa xa xót...

Từ sinh thái tự nhiên, vườn trong thơ Nguyễn Bính là *nơi chốn*, nơi diễn ra cuộc sống bình dị hàng ngày của người dân quê. Lúc này, “vườn” vừa bình dị vừa cổ kính, vừa là chủ thể tròn vẹn như một không gian yên bình, thanh nhã, vừa hiện lên sinh động qua những bộ phận thuộc về “vườn”. Tìm hiểu biểu tượng “vườn” như một chủ thể sinh thái tự nhiên đã cho thấy những giá trị mới trong thơ Nguyễn Bính.

Từ sinh thái tinh thần, “vườn”, với Nguyễn Bính là một cứu cánh, giúp thi nhân chữa lành những *va vấp* kinh thành. Hình ảnh vật chất cụ thể là “vườn” đã hoá thành những giá trị tinh thần nâng đỡ con người trên những bước thiên di. Thực hay mộng thì mảnh vườn vẫn là nơi để nhớ về, ở đó có *giàn giầu không* thương nhớ, *luống cam, ruộng cần*... Như là chốn để uơm trồng hoa trái, cũng là nơi nuôi dưỡng ước mơ, “vườn” là biểu tượng thể hiện rõ nhất *cái tôi* vừa “chân quê” vừa phiêu lãng của nhà thơ. Nơi ấy chứa đựng bao kỷ niệm thân thương, bao suy tư trăn trở của cậu bé ngày nào giờ đã chớm bước vào ngưỡng cửa tình yêu: “*Anh trông cả thấy hai vườn cải; Tháng Chạp hoa non nở cánh vàng; Lũ bướm láng giềng đang khát nưỵ; Mách cùng gió sớm rủ rê sang*” (*Hết bướm vàng*).

Càng xa quê càng nhớ nhung vui đầy, càng “dan díu kinh thành” càng thêm yêu quê hương, yêu vườn đến nao lòng, se thắt. Trước sự “*va đập*” giữa làn sóng đô thị hoá với nét văn hoá cổ truyền, thi nhân vẫn nặng lòng với ruộng, với “vườn”, với người mẹ lưng còng, người chị *lỡ bước sang ngang*, người em *váy lĩnh, quần nái* lấm bùn. Quay về với cội nguồn, từ biểu tượng “vườn” cho thấy nhu cầu thôi thúc tự trong sâu thẳm tâm hồn nhà thơ: “*Đem thân về chốn vườn dâu cũ; Buồn cũng như khi chị lấy chồng*” (*Khăn hồng*).

Từ góc nhìn sinh thái tinh thần, “vườn” trong thơ Nguyễn Bính xuất hiện nhiều nhất dưới dạng hoài niệm. Bởi nó là nơi nâng bước người đi, cũng là chốn đợi bước người về sau những tháng ngày phiêu bạt. Thiếu mảnh vườn thật khó để cảm nhận cho hết cái hồn quê trong thơ Nguyễn Bính. Bản sắc riêng của tâm hồn thi sĩ, thiếu “vườn” cũng sẽ trở nên nhạt nhòa. “Vườn” là nơi mang đậm vừa dấu ấn cá nhân (vườn tôi, vườn em...) vừa thể hiện văn hóa cộng đồng của làng quê Việt, được Nguyễn Bính xây dựng như một biểu tượng mang ý nghĩa sinh thái tinh thần.

Không gian vườn trong thơ Nguyễn Bính, ở một nghĩa thực, là cảnh đồng quê, vườn tược với cỏ cây hoa lá... Soi chiếu từ điểm nhìn sinh thái tinh thần, thi nhân đâu cốt tả cảnh “vườn” mà dùng nó để gửi trọn nỗi niềm u uất nhớ thương vui đầy của một *cái tôi* trữ tình với mặc cảm tha hương, mắc nợ, mắc tội với quê hương với cuộc đời và với chính mình. Gần như suốt đời phiêu bạt giang hồ, bước chân thi nhân tha phương khắp chốn, không gian “vườn” luôn bám riết, ám ảnh như một món nợ tình quê: “*Bỏ lại vườn cam bỏ mái tranh; Tôi đi dan díu với kinh thành*” (*Hoa với rượu*). Nhớ về vườn, với Nguyễn Bính là nhớ về văn hóa làng. Ông luyến tiếc, níu giữ mảnh vườn không đơn giản là tiếc *giàn giầu, luống cam* mà là sự tiếc nuối văn hóa làng. Đó là chiều sâu trong thơ Nguyễn Bính, nhìn từ sinh thái tinh thần. “Vườn” như điểm tựa tinh thần của nhà thơ, là nơi ông tưởng nhớ quá khứ trong những lúc cảm thấy bơ vơ lạc lõng chốn thị thành. Nhưng ông chỉ hoài nhớ về những giá trị văn hóa làng quê chứ không phải là sự luyến tiếc trật tự, tôn ti trong xã hội nông thôn. Đây chính là điểm mới góp phần làm nên chiều sâu trong thơ Nguyễn Bính.

4. KẾT LUẬN

Có thể ở thời điểm ấy, Nguyễn Bính đã không ý thức về việc đưa ra thông điệp sinh thái trong thơ. Một cách tự nhiên, hồn hậu, “*người nhà quê*”, “*nhà thơ của chân quê*” đã bộc lộ tâm chân tình nồng ấm về làng, về vườn. Đặt trong bối cảnh hệ môi sinh đang

đứng trước nguy cơ suy thoái, thậm chí là bị hủy diệt hiện nay, từ góc nhìn phê bình sinh thái, biểu tượng “vườn” trong thơ Nguyễn Bính đã mở ra những vấn đề ý nghĩa, hàm chứa nhiều thông điệp. Tìm hiểu biểu tượng “vườn” trong thơ Nguyễn Bính từ điểm nhìn sinh thái là hướng nghiên cứu mới từ một chất liệu cũ, một hướng nghiên cứu đang thu hút sự quan tâm và có khả năng mở ra những giá trị khoa học. Ở góc độ thực tiễn, kết quả của quá trình nghiên cứu có thể đánh thức mối quan tâm của chúng ta trước nguy cơ môi trường đang xuống cấp, giúp những người trẻ hướng đến một cuộc sống hài hòa với môi sinh, tôn trọng thiên nhiên như một sinh mệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Bính Hồng Cầu (2017), *Nguyễn Bính toàn tập*, quyển 1, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [2] Hoàng Tố Mai (chủ biên) (2017), *Phê bình sinh thái là gì*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017), *Rừng khô, suối cạn, biển độc và văn chương*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

THE SYMBOL “GARDEN” IN NGUYEN BINH’S POEMS FROM THEORY ECOCRITICISM

Hoang Thi Hue, Tran Thi Thu Ha, Nguyen Thi Linh, Nguyen Thi Ngoc Vien, Hoang Thi Cuc

ABSTRACT

In Nguyen Binh's poetry, “garden” appears as a symbol, carrying the thoughts, emotions, and way of thinking of the “countryside” poet. From that symbol, the precious traditional values of the national culture are shown. Not only is it a symbol of simple, ancient beauty, earnest longing for rural space and village culture, in the light of ecocriticism theory, “garden” also contains very meaningful values and messages, especially in the context of the current ecological system being at risk of degradation. Applying ecocritical theory to gain new perspectives and realize new values from this familiar symbol in Nguyen Binh's poetry is the goal of the article. Accordingly, from the general understanding of the theory of ecocriticism and symbols in literature, the article delves into the symbol “garden” in Nguyen Binh's poetry from the perspective of natural and spiritual ecology. .

Keywords: Ecocriticism, literary symbols, “garden” symbols.

* Ngày nộp bài: 27/5/2024; Ngày gửi phản biện: 29/5/2024; Ngày duyệt đăng: 20/12/2024